

Thường Tín, ngày 03 tháng 8 năm 2023

Số: 26/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Dân sự thụ lý số 27/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: Số A đường P, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Giấy ủy quyền số 5097a/2022/UQ-BVB ngày 09/8/2022 của Ngân hàng TMCP Bảo Việt)

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1963

2/ Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1967

3/ Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1994

Cùng ở địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

4/ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: số B, ngõ X, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bà Dương Thị Đ, anh Nguyễn Xuân H, chị Nguyễn Thị H1 ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân S theo Giấy ủy quyền ngày 20/7/2023 chứng thực tại UBND xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 27/9/2013, ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H và Ngân hàng TMCP B ký Hợp đồng tín dụng số 121/2013/HĐTD2/BVB038 với các nội dung như sau: Số tiền vay: 400.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng: cho vay xây dựng sửa chữa nhà; Lãi suất vay trong hạn: 12,5%/năm, điều chỉnh lãi suất: 06 tháng/lần và xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do BV Bank công bố cộng biên độ tối thiểu 5,5%; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H đủ số tiền vay theo Khế ước nhận nợ số 121/2013/HĐTD2/BVB038 và Hợp đồng tín dụng số 121/2013/HĐTD2/BVB038 ngày 27/9/2013 với số tiền là 400.000.000 đồng.

Tính đến ngày 19/7/2023 ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền là: 434.543.086 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 95.535.917 đồng, lãi quá hạn là 339.006.738 đồng.

Ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm tính đến ngày 19/7/2023 là: 434.543.086 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 95.535.917 đồng, lãi quá hạn: 339.006.738 đồng.

Ngoài số tiền nêu trên, ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H còn phải thanh toán các khoản tiền lãi, tiền phạt, các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 20/7/2023 đến ngày ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng TMCP B.

Trong trường hợp kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H không thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 110, tờ bản đồ số: 02, địa chỉ: xã N, huyện T, thành phố Hà Nội theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” số: S 824695, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00167.QSĐĐ/1515 QĐUBNDH do UBND huyện T, thành phố Hà Nội cấp ngày 21/12/2001 cho hộ ông Nguyễn Xuân S. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 001241/2013/HĐTC, Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/9/2013 giữa ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H với Ngân hàng TMCP B tại Văn phòng công chứng Đ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H đối với Ngân hàng TMCP B. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản

bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Về án phí: Ông Nguyễn Xuân S, bà Dương Thị Đ, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Xuân H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.690.862 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 15.371.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0023269 ngày 03/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn